

Tạm hoãn xuất cảnh do nợ thuế theo Nghị định 49/2025/NĐ-CP: Những đổi mới pháp lý và thách thức triển khai

Trần Anh Huy¹, Vũ Thị Phương Liên², Trần Phương Linh³
Thuế cơ sở 3 thành phố Hà Nội, Việt Nam¹, Học viện Tài chính, Việt Nam²,
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam³

Ngày nhận: 14/08/2025

Ngày nhận bản sửa: 14/10/2025

Ngày duyệt đăng: 16/12/2025

Tóm tắt: Các văn bản pháp luật trước đây không quy định cụ thể ngưỡng nợ để áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh mà căn cứ tình hình thực tế và công tác quản lý thuế trên địa bàn. Nghị định số 49/2025/NĐ-CP của Chính phủ ra đời đã kế thừa và sửa đổi, bổ sung quy định của các văn bản trước đó, trở thành biện pháp cưỡng chế hữu ích trong công tác thu hồi nợ thuế. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp luật học trên cơ sở các văn bản pháp luật liên quan đến tạm hoãn xuất cảnh, qua đó nêu bật lên những điểm mới của Nghị định số 49/2025/NĐ-CP của Chính phủ về: (i) Đối tượng

Temporary exit suspension due to tax debt under Decree No. 49/2025/ND-CP: Legal innovations and implementation challenges

Abstract: Prior legal instruments lacked specific quantitative thresholds for applying the suspension of exit measures, but based on the local actual situation and tax administration. Decree No. 49/2025/ND-CP promulgated by the government inherited and revised, supplemented the provisions of the previous text, and has become an effective enforcement measure for tax debt collection. By using the methods of analysis, comparison and synthesis, this paper studies the law on the basis of the legal texts related to the suspension of exit, thus highlighting the new points of government resolution 49/2025/ND-CP on: (i) the applicable objects; (ii) the limit of debt tax and the term of debt; (iii) notice on suspension and cancellation of suspension of exit; At the same time, some difficulties in the implementation process are pointed out. The paper concludes by proposing several recommendations aimed at refining the regulations on the suspension of exit in the future, specifically: conduct research into the re-standardization of applicable cases for suspension of exit; apply information technology in the administration of suspension of exit; and consider transferring the authority to issue suspension of exit to the justice agency.

Keywords: Suspension of exit, Decree 49/2025/ND-CP, Tax debt, Debt enforcement

Link Doi: <https://doi.org/10.59276/JELB.2026.04.3047>

Tran Anh Huy¹, Vu Thi Phuong Lien², Tran Phuong Linh³

Email: anhhuylan108@gmail.com¹, vuphuonglien@hvtc.edu.vn², phuonglinhtran260.neu@gmail.com³

Organizations: Hanoi commune - level Tax Office No.3, Viet Nam¹, Academy of Finance, Viet Nam², Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank³

áp dụng; (ii) Ngưỡng tiền thuế nợ và thời gian nợ; (iii) Thông báo liên quan đến tạm hoãn và huỷ tạm hoãn xuất cảnh; đồng thời nêu lên một số vướng mắc trong quá trình thực hiện. Qua đó bài viết đề xuất một số kiến nghị giúp hoàn thiện quy định về tạm hoãn xuất cảnh trong thời gian tới như: cần nghiên cứu chuẩn hoá lại các trường hợp áp dụng tạm hoãn xuất cảnh; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tạm hoãn xuất cảnh, xem xét chuyển giao thẩm quyền ban hành tạm hoãn xuất cảnh sang cho cơ quan Tư pháp.

Từ khóa: *Tạm hoãn xuất cảnh, Nghị định 49/2025/NĐ-CP, Nợ thuế, Cường chế nợ*

Trích dẫn: Tạm hoãn xuất cảnh do nợ thuế theo Nghị định 49/2025/NĐ-CP: Những đổi mới pháp lý và thách thức triển khai. *Tạp chí Kinh tế - Luật và Ngân hàng*, 28(4), 1-10. <https://doi.org/10.59276/JELB.2026.04.3047>

1. Giới thiệu

Đảm bảo thu đúng, thu đủ ngân sách nhà nước (NSNN) luôn là yêu cầu cấp bách đặt ra cho ngành thuế trong từng giai đoạn phát triển của đất nước, trong đó biện pháp tạm hoãn xuất cảnh (THXC) đang dần chứng minh vai trò hữu hiệu trong công tác thu hồi nợ. Ngày 28/02/2025, Chính phủ chính thức ban hành Nghị định số 49/2025/NĐ-CP (gọi tắt là Nghị định 49). Đây được xem là bước đi đầu tiên trong việc thiết lập các tiêu chí định lượng cụ thể về số tiền và thời gian nợ thuế, đồng thời tạo nền tảng pháp lý minh bạch hơn làm căn cứ triển khai THXC trong thực tiễn.

Trước khi Nghị định 49 ra đời, công tác THXC trong quản lý thuế được dựa trên quy định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội (gọi tắt là Luật QLT 2019), Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định 126) cùng một số quy định pháp luật có liên quan đến xuất nhập cảnh. Tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể về ngưỡng nợ, phạm vi áp dụng... dẫn đến việc thực hiện mang tính tự phát, không đồng bộ giữa các cơ quan thuế. Điều này khiến cho bản thân người nộp thuế không biết được trước mình có

thuộc đối tượng bị tạm hoãn hay không dẫn đến với cùng một số nợ nhưng người này bị tạm hoãn nhưng người kia thì không gây ra bức xúc cho người nộp thuế.

Trước thực trạng đó, sự ra đời của Nghị định 49 được đánh giá là bước tiến lớn trong việc cải cách chính sách quản lý thuế theo hướng minh bạch và chặt chẽ hơn. Nghị định này cung cấp căn cứ pháp lý rõ ràng, giúp giảm thiểu tình trạng triển khai tùy tiện các biện pháp cưỡng chế thu hồi nợ. Dù vậy, vẫn tồn tại một số khía cạnh pháp lý chưa được làm rõ, gây khó khăn khi áp dụng trong thực tiễn.

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính theo hướng dẫn phân tích pháp lý các văn bản luật học và đối chiếu so sánh kết hợp với mô tả thực tiễn áp dụng. Nguồn dữ liệu bao gồm các văn bản pháp luật hiện hành, tài liệu học thuật cùng các dữ liệu nội bộ ngành thuế. Cấu trúc bài viết gồm năm phần: (i) Giới thiệu; (ii) Cơ sở pháp lý về THXC trong quản lý thuế; (iii) Thực trạng quy định của pháp luật về THXC tại Việt Nam; (iv) Thực tiễn áp dụng THXC theo Nghị định 49; (v) Kết luận và kiến nghị.

2. Cơ sở pháp lý về tạm hoãn xuất cảnh trong quản lý thuế tại Việt Nam

Theo quy định tại Khoản 7 Điều 3 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh của người nước ngoài cư trú tại Việt Nam số 47/2014/QH13, ban hành ngày 16/06/2014 (gọi tắt là Luật XNC 2014), THXC được hiểu là việc cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam quyết định tạm dừng xuất cảnh trong một khoảng thời gian nhất định đối với người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam. Đồng thời, tại Khoản 7 Điều 2 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14, ban hành ngày 22/11/2019 (gọi tắt là Luật XNC 2019), THXC được giải thích là việc dừng hoặc không cho phép xuất cảnh có thời hạn đối với công dân Việt Nam. Như vậy, theo cả hai văn bản pháp luật trên, THXC là biện pháp hạn chế quyền rời khỏi lãnh thổ Việt Nam, áp dụng đồng thời cho người nước ngoài và công dân Việt Nam. Khi kết hợp với quy định tại Điều 66 của Luật QLT 2019, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ban hành ngày 29/11/2024 (gọi tắt là Luật số 56) thì: THXC trong quản lý thuế được hiểu là việc tạm thời tước bỏ quyền rời khỏi lãnh thổ Việt Nam đối với các đối tượng chưa hoàn thành nghĩa vụ đối với NSNN, bao gồm cả người nước ngoài và công dân Việt Nam.

Về hệ quả pháp lý, THXC dẫn đến việc hạn chế quyền tự do đi lại của các đối tượng áp dụng. Theo Điều 23 Hiến pháp năm 2013, công dân có quyền tự do đi lại và cư trú trong nước, cũng như quyền ra nước ngoài và trở về từ nước ngoài. Đây được xem là một quyền cơ bản nằm trong hệ thống các quyền con người được pháp luật công nhận, bảo vệ và tôn trọng. Tuy nhiên, Khoản 2 Điều 14 Hiến pháp năm 2013 cũng quy định rằng: quyền con người và quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của pháp luật trong trường hợp cần thiết, vì lý do như quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo

đức xã hội hoặc sức khỏe cộng đồng. Quy định mang tính nguyên tắc này tạo cơ sở pháp lý cho việc áp dụng THXC như một biện pháp cưỡng chế nhằm thực hiện một trong những nhiệm vụ trọng yếu của quốc gia đó là hoàn thành kế hoạch thu NSNN. Bên cạnh đó, theo các quy định hiện hành, hiện nay có bảy biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế đang được áp dụng, được thực hiện lần lượt theo thứ tự ưu tiên từ “cưỡng chế tài khoản” đến “thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”. Trong trường hợp cần thiết, các biện pháp này còn có thể được áp dụng đồng thời (Tổng cục Thuế, 2022). Mục tiêu chính của những biện pháp cưỡng chế là thu hồi các khoản nợ đọng, đặc biệt là nợ khó thu từ các cá nhân hoặc tổ chức cố tình trì hoãn nghĩa vụ nộp thuế hoặc tìm cách bỏ địa chỉ hồng trốn thuế. THXC ra đời trong bối cảnh hiện nay mang tính chất tương tự như một biện pháp cưỡng chế nợ thuế. Nó có thể được áp dụng song song với các biện pháp cưỡng chế khác, hoàn toàn phù hợp với tinh thần của các quy định hiện hành trong quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế.

3. Thực trạng quy định của pháp luật về tạm hoãn xuất cảnh tại Việt Nam

3.1. Quy định về tạm hoãn xuất cảnh trước thời điểm Nghị định 49 ra đời

Theo Bộ Luật về xuất nhập cảnh thì THXC được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 28 Luật XNC 2014 và Khoản 5 Điều 36 Luật XNC 2019. Các quy định trên đã được tổng hợp tại Khoản 1 Điều 66 Luật QLT 2019 và cụ thể hoá tại Khoản 1 Điều 21 Nghị định 126 (hướng dẫn Luật QLT 2019) với 4 trường hợp THXC được tóm tắt bao gồm: (i) Cá nhân là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đang bị cưỡng chế

nợ thuế; (ii) Người Việt Nam đang còn nợ thuế xuất cảnh để định cư ở nước ngoài; (iii) Người Việt Nam định cư ở nước ngoài trước khi xuất cảnh vẫn còn nợ thuế; và (iv) Người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam vẫn còn nợ thuế.

Tuy nhiên, ngoài 3 nhóm đối tượng “có yếu tố nước ngoài” thì nhóm (i) mới chỉ đề cập đến cá nhân là đại diện pháp luật của doanh nghiệp mà chưa đề cập đến cá nhân, hộ kinh doanh trong khi những đối tượng này tiềm ẩn rủi ro không hề nhỏ. Ví dụ, Luật số 56 ra đời sửa đổi Điều 66 Luật QLT 2019: ngoài các đối tượng THXC nêu trên, Khoản 9 Điều 6 Luật số 56 đã bổ sung thêm đối tượng cá nhân, chủ hộ kinh doanh; và cá nhân ngoài đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp còn là đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Luật số 56 cũng bổ sung thêm nội dung THXC với số tiền thuế nợ và thời gian nợ theo ngưỡng do Chính phủ quy định nhưng cụ thể là bao nhiêu thì chưa đề cập. Từ các nội dung trên, có thể nhận thấy hạn chế cốt lõi của các quy định này là việc chưa có ngưỡng định lượng cụ thể phải thực hiện mà mới chỉ dừng lại ở quy định “đang bị cưỡng chế nợ” hoặc “đang còn nợ thuế”- điều này gây bức xúc, hoang mang trong một bộ phận người nộp thuế vì có thể nợ một đồng thuế cũng có thể bị THXC.

Bên cạnh đó, công tác thực hiện THXC được triển khai dựa trên hướng dẫn tại Nghị định 126. Căn cứ Điểm a Khoản 2 Nghị định 126 thì các trường hợp áp dụng tạm hoãn sẽ do thủ trưởng cơ quan quản lý thuế quyết định dựa trên đặc điểm địa bàn. Điều này gây ra sự bất công trong quy định của pháp luật do việc thực hiện không đồng bộ giữa các cơ quan thuế có thể dẫn đến việc cùng một số thuế nợ nhưng người này bị tạm hoãn còn người khác thì không. Hơn nữa tại Điểm a Khoản 3 Nghị định 126 quy định sau khi cơ quan thuế xác định

được nghĩa vụ thuế của người nộp thuế là chính xác sẽ thực hiện ban hành Thông báo THXC gửi đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh và người nộp thuế đồng thời để họ biết nộp thuế trước khi xuất cảnh. Vậy câu hỏi đặt ra là tại sao không quy định phải báo cho người nộp thuế bao lâu trước khi ban hành Thông báo gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để họ có một khoảng thời gian để nộp thuế vì có nhiều trường hợp người nộp thuế sau khi nhận được thông báo từ cơ quan thuế đã đi nộp tiền bởi tính “quyền lực nhà nước” của biện pháp THXC cũng cao hơn so với các biện pháp cưỡng chế thông thường, như vậy sẽ giúp tiết kiệm được nguồn lực.

Có thể nhận thấy rằng, các quy định pháp lý về THXC nêu trên đã dần bộc lộ những hạn chế nhất định. Lắng nghe ý kiến phản hồi cũng như để tránh gây tác động đến môi trường kinh doanh, bảo dưỡng nguồn thu ngân sách, tạo điều kiện cho cá nhân, doanh nghiệp phát triển, Bộ Tài chính đã tham khảo kinh nghiệm từ một số quốc gia trên thế giới. Cụ thể, những cá nhân có khoản nợ thuế tại Malaysia trong khoảng 2.000 USD và tại Hoa Kỳ là 40.000 USD thuộc trường hợp bị THXC, trong khi thu nhập bình quân đầu người năm 2023 của Mỹ là 80.000 USD, của Việt Nam là 4.284 USD (Bộ Tài chính, 2024). Bên cạnh đó, tính đến năm 2024, cả nước có khoảng 81 nghìn cá nhân là cá nhân, hộ kinh doanh có nợ từ 50 triệu đồng trở lên và doanh nghiệp có nợ từ 500 triệu đồng trở lên trong tổng số khoảng 380 nghìn cá nhân là cá nhân, hộ kinh doanh có nợ từ 10 triệu đồng trở lên và doanh nghiệp có nợ từ 100 triệu đồng trở lên (Tổng cục Thuế, 2024). Do đó ngưỡng nợ tại Việt Nam đối với cá nhân khoảng 2.100 USD (50 triệu đồng) và đối với doanh nghiệp là 500 triệu đồng là phù hợp trong bối cảnh hiện nay vừa đảm bảo mục tiêu thu hồi nợ, vừa không gây

ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế đặc biệt những đối tượng có quy mô vừa và nhỏ đến siêu nhỏ. Từ đó, Nghị định 49 ra đời với những nội dung được kế thừa, sửa đổi, bổ sung từ các văn bản trước đó liên quan đến THXC trong lĩnh vực thuế.

3.2. Quy định pháp lý về tạm hoãn xuất cảnh theo Nghị định 49

Trong bối cảnh hiện nay, việc ban hành Nghị định 49 đóng vai trò thiết yếu nhằm bổ sung cho các thiếu sót và cụ thể hóa các quy định pháp luật liên quan đến THXC trước đây.

Về đối tượng áp dụng

Nghị định 49 đã mở rộng phạm vi đối tượng THXC bằng cách thêm vào các nhóm: cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là người đại diện pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không còn hoạt động tại địa chỉ đăng ký (Điều 2 Nghị định này). Đây là những đối tượng thường có dấu hiệu “bỏ trốn” khi đơn phương chấm dứt hoạt động mà không thông báo cho cơ quan thuế. Trước đây, mặc dù không có văn bản nào quy định rõ về nhóm này nhưng các cơ quan thuế vẫn triển khai THXC, tuy nhiên thực tế thực hiện còn mang tính nhỏ lẻ và tự phát. Việc bỏ kinh doanh được xem như là hành vi “trốn thuế”, dẫn đến các khoản nợ thuế của nhóm này thường tồn đọng dưới dạng nợ khó thu hoặc nợ đã xử lý (đã khoanh nợ, xóa nợ). Trong bối cảnh các biện pháp cưỡng chế truyền thống như phong tỏa tài khoản, ngừng sử dụng hóa đơn, hay thậm chí thu hồi giấy phép hoạt động không còn hiệu quả thì THXC trở thành một công cụ hữu ích cho cơ quan thuế trong mục tiêu “giảm nợ” trong thời gian tới.

Về ngưỡng tiền thuế nợ và thời gian nợ

Một trong những hạn chế cốt lõi của các văn bản pháp luật trước đây là không có quy định rõ về ngưỡng nợ thuế áp dụng cho THXC. Sự ra đời của Nghị định 49 đã khắc phục vấn đề này bằng việc thiết lập một quy chế pháp lý minh bạch, định lượng cụ thể về ngưỡng áp dụng THXC cả về số tiền lẫn thời gian nợ. Cụ thể: (i) Cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh sẽ thuộc diện THXC nếu nợ từ 50 triệu đồng trở lên và đã quá thời hạn nộp trên 120 ngày; (ii) Cá nhân là đại diện pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sẽ thuộc diện THXC nếu nợ từ 500 triệu đồng trở lên và quá thời hạn nộp trên 120 ngày (Khoản 1; Khoản 2 Điều 3 Nghị định này). Đây được xem là điểm đột phá, khắc phục những vướng mắc trong suốt thời gian qua. Đồng thời, việc thiết lập các ngưỡng nợ như trên tạo điều kiện cho các hộ kinh doanh nhỏ lẻ và các doanh nghiệp quy mô nhỏ ổn định hoạt động; đồng thời người nộp thuế cũng có khoảng thời gian hợp lý (120 ngày) để “xoay sở” tiền nộp thuế. Mặt khác, ngưỡng nợ của doanh nghiệp được đặt ở mức 500 triệu đồng- gấp 10 lần so với cá nhân và hộ kinh doanh cũng phản ánh sự khác biệt về quy mô kinh doanh giữa các đối tượng, đảm bảo tính công bằng trong thực thi pháp luật.

Đối với các trường hợp không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký: Nghị định 49 không quy định ngưỡng tiền nợ cụ thể mà nhấn mạnh vào hành vi trốn tránh nghĩa vụ. Biện pháp THXC sẽ được áp dụng nếu số tiền thuế nợ đã quá thời hạn theo quy định và sau 30 ngày kể từ khi cơ quan thuế thông báo áp dụng biện pháp tạm hoãn mà người nộp thuế vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ (Khoản 3 Điều 3 Nghị định này). Quy định này được đưa vào nhằm mục tiêu siết chặt quản lý đối với các trường hợp cố ý trốn tránh nghĩa vụ với NSNN, đồng thời

đảm bảo có khoảng thời gian "ân hạn" để người nộp thuế chủ động khắc phục.

Về thông báo liên quan đến tạm hoãn và hủy tạm hoãn xuất cảnh

Bên cạnh việc thiết lập các ngưỡng định lượng, Điều 4 Nghị định 49 quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế trong việc thông báo về việc THXC và hủy bỏ THXC trong từng trường hợp. Trong đó, quy định phương thức gửi thông báo về việc THXC, hủy bỏ THXC đến người nộp thuế, đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh giúp cụ thể hoá dựa trên tinh thần của các văn bản pháp luật trước đây.

Như đã phân tích, trước Nghị định 49 việc cơ quan thuế phải thông báo sẽ THXC tới người nộp thuế mới chỉ được nhắc qua tại Khoản 9 Điều 6 Luật số 56 mà chưa có hướng dẫn cụ thể. Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 4 Nghị định 49 thì cơ quan quản lý thuế phải thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp THXC đến người nộp thuế: (i) Đối với nhóm cá nhân, hộ kinh doanh và cá nhân là người đại diện pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã: cơ quan thuế phải thông báo ngay khi xác định người nộp thuế thuộc một trong các trường hợp phải cưỡng chế quy định tại Điều 124 Luật QLT 2019; (ii) Đối với nhóm đối tượng bỏ địa chỉ kinh doanh: cơ quan thuế phải thông báo ngay sau khi ban hành Thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh. Riêng đối với nhóm có "yếu tố nước ngoài": cơ quan thuế phải thông báo về việc THXC cho người nộp thuế ngay khi có thông tin người nộp thuế chuẩn bị xuất cảnh mà bỏ qua việc gửi thông báo sẽ THXC (Khoản 3 Điều 4 Nghị định này). Điều này cũng rất hợp lý vì có thể trước khi nhận được thông báo sẽ tạm hoãn thì người nộp thuế đã xuất cảnh, quy định này giúp tránh khả năng người nộp thuế còn nợ thuế nhưng đã rời khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Bên cạnh đó, tại Khoản 4 Điều 4 Nghị định 49 quy định đối với nhóm đối tượng (i) và (ii) nêu trên: sau 30 ngày kể từ ngày gửi thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp THXC cho người nộp thuế bằng phương thức điện tử hoặc đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế, nếu người nộp thuế không hoàn thành nghĩa vụ thì cơ quan thuế mới ban hành Thông báo THXC. Điều này tạo ra một "thời gian ân hạn" 30 ngày để người nộp thuế chủ động giải quyết nghĩa vụ, tránh các tình huống ngoài ý muốn xảy ra ví dụ như: người nộp thuế đến khi ra sân bay mới biết mình bị THXC. Hơn nữa, có thể thấy việc gửi thông báo sẽ tạm hoãn đến người nộp thuế được thực hiện bằng phương thức điện tử, không hề nhắc đến gửi bản giấy. Điều này không chỉ giúp tiết kiệm đáng kể chi phí khi gửi bản giấy mà còn như một lời nhắc nhở người nộp thuế cần đăng ký giao dịch điện tử với cơ quan thuế và phải chủ động theo dõi trên trang thông tin điện tử ngành thuế để biết mình có thuộc đối tượng bị THXC hay không?

Trước đây theo Điểm c Khoản 3 Điều 21 Nghị định 126 thì trong trường hợp người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ thuế thì trong vòng 24 giờ làm việc cơ quan quản lý thuế phải ban hành thông báo hủy bỏ THXC gửi đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh. Nghị định 49 trong trường hợp này đã sửa đổi thành cơ quan quản lý thuế phải "ban hành ngay" thông báo hủy bỏ THXC gửi đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh (Khoản 4 Điều 4 Nghị định này). Điều này cho thấy tính minh bạch và kịp thời trong việc giải quyết các thủ tục hành chính cũng như đảm bảo quyền lợi chính đáng của người nộp thuế. Bên cạnh đó, Nghị định 49 cũng bổ sung mới nội dung về việc Thông báo THXC, hủy bỏ THXC được gửi đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh bằng việc "truyền nhận dữ liệu số" giữa hệ thống ứng

dụng công nghệ thông tin của cơ quan quản lý thuế và cơ quan quản lý xuất nhập cảnh. Quy định này là cần thiết trong bối cảnh công nghệ số đang ngày càng phát triển như hiện nay cũng như gắn trách nhiệm giữa cơ quan quản lý thuế với cơ quan quản lý xuất nhập cảnh chặt chẽ hơn so với các quy định trước đây. Điều này giúp công tác tạm hoãn hoặc hủy THXC được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm thời gian, chi phí. Tuy nhiên, các cơ quan cũng cần xây dựng cơ chế liên thông, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp để đáp ứng yêu cầu.

4. Thực tiễn áp dụng tạm hoãn xuất cảnh theo Nghị định 49

4.1. Hiệu quả thực tiễn

Việc ban hành Thông báo THXC được ngành thuế tập trung đẩy mạnh triển khai trên cả nước vào cuối năm 2023. Sau nhiều tháng triển khai quyết liệt đã đem lại những kết quả đáng mong đợi.

Theo báo cáo của Tổng cục Thuế (nay là Cục thuế), lũy kế đến tháng 9 năm 2024, cơ quan thuế đã ban hành được 23.747 thông báo THXC đối với đối tượng có nợ thuế thuộc trường hợp THXC, với tổng số tiền nợ lên tới 50.665 tỷ đồng. Tính đến tháng 9/2024, việc THXC đã giúp cơ quan thuế

thu hồi được 1.844 tỷ đồng từ 2.873 người nộp thuế bị THXC.

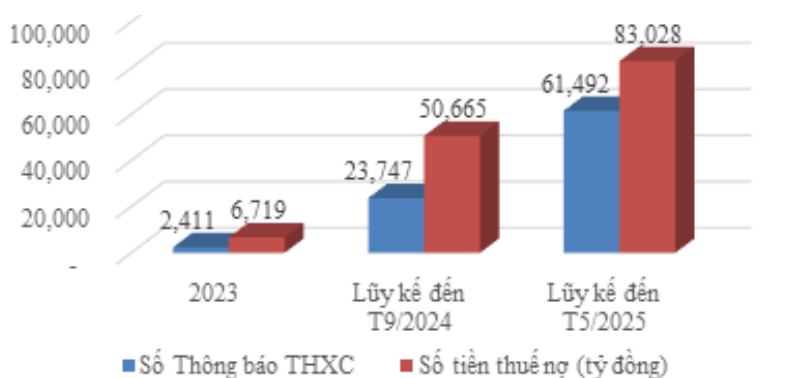
Sau 3 tháng triển khai từ khi Nghị định 49 ra đời và có hiệu lực, theo báo cáo của Cục thuế: lũy kế đến tháng 5 năm 2025, cơ quan thuế đã ban hành 61.492 thông báo THXC (gấp 25,19 lần so với năm 2023) với số tiền thuế nợ là 83.028 tỷ đồng (gấp 12,36 lần so với năm 2023) giúp thu hồi cho ngân sách nhà nước 4.955 tỷ đồng từ 7.309 đối tượng bị THXC. Đây là những con số biết nói cho thấy biện pháp này không chỉ mang lại hiệu quả trong việc thu hồi nợ mà còn là đòn bẩy giúp người nộp thuế nâng cao tính tự giác trong việc hoàn thành nghĩa vụ thuế của mình.

4.2. Các vướng mắc và bất cập trong quá trình áp dụng

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình nghiên cứu cũng như trực tiếp tham gia triển khai thực hiện công tác THXC theo quy định tại Nghị định 49 trong thực tiễn, tác giả rút ra một số vướng mắc như sau:

Về đối tượng áp dụng

Tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 49 quy định các đối tượng áp dụng THXC. Tuy nhiên đối với cá nhân, Nghị định chỉ quy định là cá nhân kinh doanh như vậy có thể hiểu



Nguồn: Tổng cục thuế

Hình 1. Kết quả thực hiện tạm hoãn xuất cảnh

rằng cá nhân làm công ăn lương (LCAL) sẽ không chịu ảnh hưởng bởi Nghị định 49 trong khi đó khoản nợ thuế đối với cá nhân LCAL chủ yếu đến từ quyết toán thuế thu nhập cá nhân, nghĩa vụ tài chính như lệ phí nhà đất, lệ phí trước bạ, tiền sử dụng đất cũng phát sinh số nợ không hề nhỏ; đối với cá nhân là người đại diện theo pháp luật thì Nghị định chỉ quy định là đại diện pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, vậy chi nhánh, văn phòng đại diện có thuộc đối tượng THXC hay không? Trên thực tế tác giả đã thực hiện phỏng vấn các cán bộ là người trực tiếp thực hiện tại một số cơ quan thuế trên địa bàn thành phố Hà Nội như thuế cơ sở 3, thuế cơ sở 7, thuế cơ sở 9 thì đều cho kết quả rằng: cơ quan thuế sẽ bỏ qua các đối tượng là cá nhân LCAL, chi nhánh, văn phòng đại diện khỏi các đối tượng phải rà soát để thực hiện THXC.

Bên cạnh đó, đối với nhóm đối tượng “có yếu tố nước ngoài”: hiện nay cơ quan thuế không có đủ thông tin, nguồn dữ liệu cần thiết để xác định người Việt Nam xuất cảnh để định cư ở nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài trước khi xuất cảnh từ Việt Nam, do đó chưa thể thực hiện THXC đối với các đối tượng này.

Về ngưỡng tiền thuế nợ và thời gian nợ

Một là, đối với người nộp thuế có tiền thuế nợ hết thời hạn gia hạn nộp tiền thuế (hết thời hạn gia hạn nộp thuế mà người nộp thuế chưa nộp phải thực hiện cưỡng chế ngay); người nộp thuế không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế theo thời hạn ghi trên quyết định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế thuộc trường hợp bị cưỡng chế theo Khoản 2, Khoản 4 Điều 124 Luật QLT 2019, có tiền thuế nợ theo ngưỡng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 3 Nghị định 49, tuy nhiên không thuộc trường hợp số tiền

thuế đã quá hạn nộp trên 120 ngày thì có thuộc trường hợp THXC theo định tại Nghị định 49 hay không?

Hai là, ngưỡng nợ 50 triệu đồng đối với cá nhân và 500 triệu đồng đối với doanh nghiệp được xác định là số tiền thuế nợ đã quá hạn 120 ngày hay tổng nợ trên 50 triệu đồng, 500 triệu đồng, trong đó có một phần tiền thuế nợ trên 120 ngày? Ví dụ: (i) Người nộp thuế là hộ kinh doanh có tổng nợ 100 triệu đồng, trong đó 60 triệu đồng quá hạn nộp 120 ngày thì thuộc trường hợp phải ban hành thông báo sẽ THXC. Trường hợp sau khi thông báo sẽ THXC, người nộp thuế nộp một phần tiền thuế nợ quá hạn nộp 120 ngày (giả sử nộp 30 triệu đồng) lúc đấy số nợ quá hạn 120 ngày chỉ còn 30 triệu đồng, thì sau 30 ngày kể từ ngày thông báo sẽ THXC, cơ quan thuế có đủ điều kiện để thực hiện THXC hay không? (ii) Người nộp thuế là hộ kinh doanh có tổng nợ 100 triệu đồng, trong đó có 40 triệu đồng quá hạn nộp 120 ngày (nhỏ hơn 50 triệu đồng) thì có thuộc trường hợp bị THXC hay không? Ba là, theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định 49 thì các trường hợp đã bị cơ quan thuế ra thông báo bỏ địa chỉ kinh doanh nhưng vẫn nợ thuế thì đều thuộc trường hợp phải THXC. Tuy nhiên trên thực tế có rất nhiều trường hợp chỉ có nợ vài chục nghìn thậm chí vài nghìn đồng hoặc có trường hợp đối tượng trên đã chết, mất tích đã có giấy chứng tử, kết luận của cơ quan có thẩm quyền thì liệu việc THXC có thực sự phát huy được hiệu quả đối với những trường hợp này mà ngược lại có thể gây lãng phí nguồn lực trong khi không thu hồi được nợ thuế.

Về việc hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh

Căn cứ Khoản 4 Điều 4 Nghị định 49, quy định: “Trường hợp người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế thì cơ quan quản lý thuế ban hành ngay thông báo hủy bỏ

tạm hoãn xuất cảnh gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh”. Tuy nhiên, hiện nay hệ thống quản lý thuế tập trung (TMS) chưa có chức năng cảnh báo các trường hợp đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế sau khi cơ quan thuế ban hành thông báo THXC. Với số lượng người nộp thuế phải theo dõi lớn, cơ quan thuế gặp nhiều khó khăn trong việc rà soát thủ công các trường hợp đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế. Ngoài ra việc cơ quan quản lý thuế phải ban hành ngay thông báo hủy bỏ THXC gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh khi người nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế rất khó thực hiện do: người nộp thuế đã nộp tiền vào NSNN nhưng chứng từ chưa vào hệ thống cơ quan thuế (phải mất từ 2- 3 ngày, chứng từ mới được hạch toán vào TMS) hoặc người nộp thuế nộp tiền ngoài giờ hành chính vào thứ bảy, chủ nhật nhưng không báo lại với cán bộ quản lý.

Về thẩm quyền ban hành tạm hoãn xuất cảnh

Hiện nay, thẩm quyền ban hành THXC được trao cho cơ quan quản lý thuế. Điều này cũng đặt ra nhiều tranh cãi khi mà cơ quan thuế vừa xử phạt, vừa ra quyết định đặc biệt trong trường hợp xảy ra khiếu nại, khiếu kiện thì cũng chưa có bên thứ ba độc lập đứng ra để giải quyết tranh chấp nhằm vừa đảm bảo tính hợp pháp, vừa đảm bảo quyền lợi của người nộp thuế (Nguyễn Khánh Toàn, 2025). Như đã phân tích, THXC hạn chế quyền hiến định của công dân mà khía cạnh này thuộc lĩnh vực tư pháp, trong khi cơ quan thuế là cơ quan thuộc lĩnh vực hành chính thì liệu việc “trao quyền” trong trường hợp này có thực sự phù hợp với các nguyên tắc pháp quyền hiện đại hay không? và trên hết nghĩa vụ (đối với NSNN) đã phù hợp với quyền mà công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ hay chưa?

5. Kết luận và kiến nghị

Bài viết đã làm rõ (i) Cơ sở pháp lý về THXC trong quản lý thuế; (ii) Thực trạng quy định của pháp luật về THXC tại Việt Nam; (iii) Thực tiễn áp dụng THXC theo Nghị định 49, trong đó nêu bật những điểm mới của Nghị định 49 so với các quy định trước đây và một số vướng mắc trong quá trình triển khai trong thực tiễn. Theo đó, để hoàn thiện thêm các quy định tại Nghị định 49 trong thời gian tới, tác giả đề xuất một số kiến nghị như sau:

Thứ nhất, cụ thể hóa các đối tượng THXC tại Khoản 1 Điều 2 Nghị định 49, trong đó nghiên cứu bổ sung thêm cá nhân LCAL, chi nhánh, văn phòng đại diện bởi số nợ cũng như rủi ro thuế tại các đối tượng này cũng rất đáng được quan tâm như đã phân tích.

Thứ hai, cần có hướng dẫn cụ thể về tiêu chí xác định thông tin đối với nhóm đối tượng “có yếu tố nước ngoài” trên hệ thống quản lý thuế kịp thời, đúng quy định. Ngoài ra, đối với người nước ngoài có số tiền thuế nợ quá hạn nộp theo quy định nên xem xét thực hiện THXC ngay mà không cần quan tâm đến yếu tố “trước khi xuất cảnh từ Việt Nam”.

Thứ ba, cần có quy định về THXC rõ ràng hơn đối với các đối tượng đã bỏ địa chỉ kinh doanh tại Khoản 3 Điều 3 Nghị định này; nên xây dựng ngưỡng nợ áp dụng, cụ thể là: không áp dụng THXC đối với các trường hợp có nợ dưới 10 triệu đồng và các trường hợp đã chết, mất tích theo kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm tập trung nguồn lực vào những khoản nợ lớn và có khả năng thu hồi; tránh lãng phí nhân lực, vật lực bởi thực hiện nhưng không mang lại hiệu quả.

Thứ tư, cần chi tiết rõ hơn quy định “ban hành ngay” trong công tác hủy bỏ THXC tại Khoản 4 Điều 4 Nghị định này. Tác giả kiến nghị: Trong vòng 24 giờ làm việc kể từ ngày nhận được thông tin xác nhận người

Tạm hoãn xuất cảnh do nợ thuế theo Nghị định 49/2025/NĐ-CP:

Những đổi mới pháp lý và thách thức triển khai

nộp thuế đã hoàn thành nghĩa vụ thuế, cơ quan quản lý thuế ban hành văn bản hủy bỏ THXC gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh để thực hiện hủy bỏ THXC theo quy định. Thứ năm, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác THXC. Theo đó: (i) Nâng cấp ứng dụng TMS để ban hành thông báo sẽ áp dụng biện pháp THXC gửi đến người nộp thuế bằng phương thức điện tử, đồng thời tự động công khai thông báo sẽ THXC từ ứng dụng TMS ra trang thông tin điện tử ngành thuế trong thời hạn 30 ngày (do hiện nay cơ quan thuế cấp cơ sở phải thực hiện tổng hợp dữ liệu gửi lên thuế tỉnh,

thành phố hỗ trợ công khai); (ii) Nâng cấp ứng dụng TMS có chức năng cảnh báo các trường hợp đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế sau khi cơ quan thuế ban hành thông báo THXC; (iii) Phối hợp với Cục Quản lý xuất nhập cảnh- Bộ Công an xây dựng cơ chế liên thông dữ liệu để truyền nhận Thông báo THXC, hủy bỏ THXC bằng phương thức điện tử.

Thứ sáu, cần xem xét chuyển giao quyền ra quyết định ban hành THXC sang cho cơ quan Toà án nhằm đảm bảo tính công bằng của pháp luật cũng như bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. ■

Tài liệu tham khảo

- Bộ Tài chính. (2024). *Công văn số 14070/BTC-TCT về việc xin ý kiến thẩm định về dự thảo Nghị định quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh*, ngày ban hành 20/12/2024.
- Chính phủ. (2020). *Nghị định số 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của luật quản lý thuế*, ngày ban hành 19/10/2020. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Nghi-dinh-126-2020-ND-CP-huong-dan-Luat-Quan-ly-thue-455733.aspx>
- Chính phủ. (2025). *Nghị định số 49/2025/NĐ-CP quy định về ngưỡng áp dụng tạm hoãn xuất cảnh*, ngày ban hành 28/02/2025. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Nghi-dinh-49-2025-ND-CP-nguong-ap-dung-tam-hoan-xuat-can-645059.aspx>
- Nguyễn Khánh Toàn. (2025). *Một số vấn đề về chế tài tạm hoãn xuất cảnh đối với cá nhân nợ thuế*. Penfield. <https://penfield.vn/mot-so-van-de-ve-che-tai-tam-hoan-xuat-canh-doi-voi-ca-nhan-no-thue/>
- Quốc hội. (2013). *Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, ngày ban hành 28/11/2013. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-nam-2013-215627.aspx>
- Quốc hội. (2014). *Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13*, ngày ban hành 16/06/2014. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Xuat-nhap-khau/Luat-Nhap-can-ly-xuat-can-qua-can-ly-cu-tru-cua-nguoi-nuoc-ngoai-tai-Viet-Nam-2014-238649.aspx>
- Quốc hội. (2019). *Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14*, ngày ban hành 13/06/2019. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-quan-ly-thue-2019-387595.aspx>
- Quốc hội. (2019). *Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam số 49/2019/QH14*, ngày ban hành 22/11/2019. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quy-en-dan-su/Luat-Xuat-can-ly-nhap-can-ly-cua-cong-dan-Viet-Nam-2019-402073.aspx>
- Quốc hội. (2024). *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15*, ngày ban hành 29/11/2024. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-sua-doi-Luat-Chung-khoan-Ke-toan-Ngan-sach-Nha-nuoc-Thue-thu-nhap-ca-nhan-2024-622318.aspx>
- Tổng cục Thuế. (2022). *Quyết định số 1795/QĐ-TCT về việc ban hành quy trình cưỡng chế tiền thuế nợ*, ngày ban hành 11/11/2022. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Quy-et-dinh-1795-QD-TCT-2022-Quy-trinh-cuong-che-tien-thue-no-541685.aspx>
- Tổng cục Thuế. (2024). *Công văn số 511/TCT-QLN về việc đôn đốc, triển khai các biện pháp cưỡng chế nợ thuế*, ngày ban hành 06/02/2024. <https://thuvienphapluat.vn/cong-van/Thue-Phi-Le-Phi/Cong-van-511-TCT-QLN-2024-don-doc-trien-khai-bien-phap-cuong-che-no-thue-600132.aspx>